TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **31**/2022/DS-ST
Ngày: 22-7-2022.
V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 224/2021/TLST-DS ngày 20/12/2021 về việc: "*Tranh chấp đòi lại tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS ngày 07/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 227/2022/QĐST-DS ngày 29/6/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** ***Ông Hồ Hữu T, sinh năm 1975***

Trú tại: Số abc, khu phố a, phường Tr D, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn:** ***Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ph Đ L***

Trụ sở tại: Số a, tổ b, ấp Th H, xã H N a, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức H, sinh năm 1969; Trú tại: Số a, tổ b, ấp Th H, xã H N a, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Hồ Hữu T, trình bày:

Ngày 24/5/2019, ông có thực hiện việc chuyển khoản trả tiền hàng mua văn phòng phẩm cho ông Nguyễn Duy N– chủ tài khoản số xxx8969 tại Ngân hàng Vietcombank, với số tiền 21.287.000đ. Nhưng do chủ quan nên ông đã chuyển nhầm số tiền nêu trên vào tài khoản số xxx8696 tại Ngân hàng

Vietcombank do Công ty TNHH MTV Ph Đ L làm chủ tài khoản. Ông đã nhiều lần liên hệ với ông Lê Đức H là người đại diện theo pháp luật của Công ty nhưng không nhận được sự hợp tác trả lại số tiền chuyển nhầm trên.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV Ph Đ L trả lại số tiền 21.287.000đ mà ông đã chuyển nhầm vào tài khoản của Công ty. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

**** Bị đơn – Công ty TNHH MTV Ph Đ L:*** Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc thụ lý, xác minh, thu thập tài liệu, việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ xác định: Việc ông T chuyển nhầm vào tài khoản số xxx8696 Vietcombank chi nhánh Biên Hòa của Công ty TNHH MTV Ph Đ L làm chủ tài khoản số tiền 21.287.000đ là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác cho Tòa. Nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH MTV Ph Đ L trả lại cho ông T số tiền 21.287.000đ.

Về án phí: Buộc bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hồ Hữu T khởi kiện Công ty TNHH MTV Ph Đ L là bị đơn có trụ sở tại số a, tổ b, ấp Th H, xã H N a, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông T yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV Ph Đ L trả lại số tiền 21.287.000đ chuyển nhầm vào tài khoản. Như vậy, theo yêu cầu khởi kiện của ông T thì Công ty là người chiếm hữu, người sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật. Do đó, quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án này là "*Tranh chấp đòi lại tài sản*" theo quy định tại Điều 166 BLDS năm 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn – Công ty TNHH MTV Ph Đ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Nguyên đơn – ông Hồ Hữu T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Giữa ông Hồ Hữu T và ông Nguyễn Duy N có giao dịch mua bán hàng hóa với nhau, theo đó ông N cung ứng hàng hóa cho văn phòng phẩm của ông T. Lời khai này của ông T phù hợp với lời khai của ông N và phù hợp với 02 hóa đơn bán lẻ ngày 05/1/2019 (BL 83), ngày 12/3/2019 (BL 82) nên xác định giao dịch mua bán giữa hai bên là có thật và ông T có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho ông N với số tiền là 21.287.000đ. Ông T là chủ tài khoản số xxx9293 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai và ông N là chủ tài khoản số xxx8**969** tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai. Vào ngày 24/5/2019, ông T có thực hiện 01 giao dịch chuyển số tiền 21.287.000đ để thanh toán tiền hàng cho ông N, nhưng lại chuyển vào số tài khoản đơn vị thụ H là xxx8**696**, qua ứng dụng Agribank E-Mobile Banking trên điện thoại. Tình tiết, sự kiện này là có thật vì phù hợp với văn bản trả lời của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai tại công văn số 397/NHNoNĐN-KTNQ ngày 31/3/2022 (BL 70) và phù hợp với chứng từ giao dịch, trích sao kê tài khoản là những tài liệu, chứng chứ mà ông T giao nộp.

[2.2] Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ đã xác định: Công ty TNHH MTV Ph Đ L (sau đây gọi tắt là Công ty) có mở tài khoản số xxx8**696** tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai. Vào ngày 24/5/2019, tài khoản nêu trên có phát sinh ghi có số tiền 21.287.000đ. Thông tin này được cung cấp theo công văn số 135/CVB-ĐON-KT ngày 05/4/2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (BL 73).

[2.3] Từ những phân tích, đánh giá, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T xác định, giữa ông và Công ty không có bất cứ một giao dịch nào hay nghĩa vụ nào, ông chuyển số tiền 21.287.000đ vào tài khoản để thanh toán tiền hàng cho ông N nhưng lại chuyển nhầm vào tài khoản của Công ty. Công ty đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Còn ông T đã cung cấp nhiều tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc chuyển số tiền 21.287.000đ vào tài khoản của Công ty và những tài liệu, chứng cứ này cũng trùng khớp với những thông tin do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận, Công ty được lợi về tài sản trong tài khoản khi phát sinh ghi có số tiền 21.287.000đ ngày 24/5/2019 là không có căn cứ pháp luật. Ông T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV Ph Đ L có nghĩa vụ trả lại số tiền 21.287.000đ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Công ty phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hữu T đối với Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ph Đ L về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản"*.

- Buộc Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ph Đ L phải trả lại cho ông Hồ Hữu T số tiền 21.287.000đ (Hai mươi mốt triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Hoàn trả cho ông Hồ Hữu T số tiền 532.000đ (Năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000302 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ph Đ L phải chịu số tiền 1.064.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND h.Trảng Bom;
- CC. THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung